

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HSST

Ngày : 13-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Hoàng Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Hồng Hải và Bà Đỗ Thị Thu Hương

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng, là thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn, kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LỆ T**

Sinh năm 1968

Nơi sinh: Khánh Hòa

Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: Không biết chữ

Con ông: Không rõ; Con Bà: Nguyễn Thị M (chết). Bị cáo chung sống với 03 người đàn ông, không đăng ký kết hôn, có 05 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện ở tại: Thôn D, xã S, huyện C, Khánh Hòa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 26/02/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Ng- ời bị hại:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984

C- trú tại: 56 A - Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Lệ T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Nguyễn Thị Lệ T là đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang. Vào ngày 22/02/2017, Thu đón xe khách đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên xã H, huyện Đ, Lâm Đồng thuê nhà trọ để đi tìm việc làm. Do chưa tìm được việc làm và không có tiền tiêu xài nên sáng ngày 26/02/2017, Thu đón xe khách từ huyện Đ lên thành phố Đ tìm người quen để xin tiền chữa bệnh. Khi đến thành phố Đ, Thu vào Chợ Đ ăn sáng, khi đi đến một quầy bán dầu tây gần Khách sạn Golf 3, Phường 1, thành phố Đ, Thu nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ngọc

T đang mua dâu tây, trên vai chị T có đeo một giỏ xách màu hồng nhưng không kéo khóa, bên trong có một ví da màu đen nên Thu đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví da màu đen của chị T, thực hiện ý định, T đi đến gần chị T, dùng tay trái lén lút móc trộm chiếc ví da của chị T rồi bỏ đi. Ngay lúc đó, chị T lấy ví để thanh toán tiền mua dâu tây thì phát hiện ví bị mất, quan sát chung quanh, chị T phát hiện T đang cầm chiếc ví của mình nên đã hô hoán và cùng anh Nguyễn Đăng K và ông Nguyễn Văn N là chồng và bố chồng của chị T bắt giữ T cùng tang vật gồm: 01 ví da màu đen, bên trong có 13.350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S 64 Gb màu hồng (đã qua sử dụng), đưa về Công an Phường 1, thành phố Đ giải quyết. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị Lệ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tài sản của chị T, ngoài số tiền 13.350.000 đồng, tại kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ ngày 28/02/2017 xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s 64Gb của chị T đã qua sử dụng, giá trị còn lại 80%, trị giá 15.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của chị Trâm bị T chiếm đoạt là 28.550.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho ng-ời bị hại. Hiện nay chị Nguyễn Thị Ngọc T không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 99/CT - VKS ngày 23/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lệ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Lệ T khai nhận vào sáng ngày 26/02/2017 bị cáo đã có hành vi lợi dụng trong lúc chị Nguyễn Thị Ngọc T đeo giỏ xách bên trong có ví đựng tiền nhưng không chú ý trông coi khi đang mua hàng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T với mục đích để sử dụng cá nhân với các hành vi cụ thể nh- Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ng-ời bị hại và những ng-ời tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Lệ T là ng-ời đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng trong lúc chị Nguyễn Thị Ngọc T đeo giỏ xách bên trong có ví đựng tiền trong lúc mua hàng tại Chợ Đ nhưng không chú ý trông coi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T với mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của ng-ời khác, bị pháp luật nghiêm cấm nh- ng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa ph- ơng, chiếm đoạt tài sản trị giá 28.550.000 đồng, là tài sản có giá trị khá lớn. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của ng-ời bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Lệ T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được qui định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Thị Lệ T thực hiện thể hiện thái độ của bị cáo coi th- ờng kỷ c- ơng pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của ng-ời khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa ph- ơng, gây mất lòng tin của khách

du lịch đến Đ, xét cần thiết phải xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và đề rắn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội, bộc phát, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay chị Nguyễn Thị Ngọc T, là ng- ời bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình bắt giữ bị cáo, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo: 01 bóp màu vàng, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 (đã qua sử dụng); 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Lệ T và 1.109.000 đồng tiền mặt. Xét các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Lệ T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2017.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T: 01 bóp màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 (đã qua sử dụng) và 1.109.000 (Một triệu một trăm lẻ chín ngàn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0000045 ngày 01/6/2017 giữ Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ng- ời bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình